

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM-ST

Ngày 23/3/2021

*“Về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Vững.

Ông Mai Văn Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:** Ông Trần Rin Ca - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2021/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 02 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 84/2021/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ - Vệ sĩ T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Phước L – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn N – Chức vụ: Phó Giám đốc.

Cùng địa chỉ: Số 104 T, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

*Bị đơn:* Công ty TNHH H.

Địa chỉ trụ sở: Khóm 2, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Vũ N – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Công ty: Bà Dương Hồng P, sinh năm 1975 (Văn bản ủy quyền đề ngày 15/01/2021). Địa chỉ liên lạc: Khóm 2, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

*(Ông Trần Văn N có mặt. Bà Dương Hồng P vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ - Vệ sĩ T trình bày:*

Công ty TNHH H (gọi tắt là Công ty H) và Công ty Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ - Vệ sĩ T (gọi tắt là Công ty T) có thỏa thuận thống nhất ký kết các hợp đồng dịch vụ bảo vệ từ ngày 30/6/2017 đến ngày 14/9/2019, cụ thể gồm: Hợp đồng số 77/HĐBV ngày 14/9/2016, Hợp đồng số 53/HĐBV ngày 14/9/2017, Hợp đồng số 53/HĐBV ngày 14/3/2018, Hợp đồng số 53/HĐBV ngày 14/9/2018, Hợp đồng số 40/HĐBV ngày 02/12/2017, và Hợp đồng số 40/HĐBV ngày 02/6/2018. Tổng cộng phí dịch vụ bảo vệ là 345.600.000 đồng.

Tính đến ngày 04/11/2019, Công ty H đã thanh toán được số tiền 179.000.000 đồng, đến nay còn nợ lại số tiền 166.600.000 đồng. Mặc dù Công ty T đã nhiều lần nhắc nhở nhưng Công ty H vẫn chưa thanh toán số tiền nợ còn lại.

Nay, Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ - Vệ sĩ T yêu cầu Công ty TNHH H thanh toán số tiền phí dịch vụ bảo vệ còn nợ là 166.600.000 đồng.

*Theo Văn bản nộp tại Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười vào ngày 15/3/2021, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Dương Hồng P trình bày:*

Bà P xác nhận hiện Công ty H còn nợ Công ty T dịch vụ bảo vệ số tiền 166.000.000 đồng. Thời gian qua vì lý do đại dịch Covid 19 nên hiện Công ty H đang trong hoàn cảnh rất khó khăn. Trường phải đóng cửa liên tục để tránh dịch, đã hơn một năm qua các hoạt động kinh doanh Giáo dục gần như tê liệt. Đối với số tiền nợ trên Công ty H cam kết sau khi đại dịch qua đi, kinh doanh đi vào hoạt động ổn định, sẽ thực hiện trả nợ dần cho Công ty T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười nhận Đơn khởi kiện vào ngày 31/7/2020 nhưng đến ngày 13/11/2020 mới thụ lý vụ án là chậm theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử là chưa chấp hành nghiêm quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy các bên đương sự đều có đăng ký kinh doanh và ký kết hợp đồng với nhau cùng vì mục đích lợi nhuận nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại. Căn cứ vào nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng dịch vụ giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ trụ sở tại thị trấn M, huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Bà Dương Hồng P là người đại diện theo ủy quyền đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan; Do đó, căn cứ vào Điều 227 Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt Bà P.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét các Hợp đồng dịch vụ bảo vệ, cụ thể: Hợp đồng số 77/HĐBV ngày 14/9/2016, Hợp đồng số 53/HĐBV ngày 14/9/2017, Hợp đồng số 53/HĐBV ngày 14/3/2018, Hợp đồng số 53/HĐBV ngày 14/9/2018, Hợp đồng số 40/HĐBV ngày 02/12/2017, và Hợp đồng số 40/HĐBV ngày 02/6/2018.

Việc ký kết các hợp đồng trên giữa Công ty T và Công ty H được lập thành văn bản, do người có thẩm quyền của hai Công ty đại diện ký kết, sự thỏa thuận giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết hợp đồng nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[4.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, bên Công ty T cho rằng đã có cung cấp dịch vụ bảo vệ đảm bảo theo như thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký kết, nhưng Công ty H còn nợ dịch vụ bảo vệ số tiền 166.600.000 đồng. Về phía Công ty H có văn bản thừa nhận còn nợ Công ty T 166.000.000 đồng, không có ý kiến hay tài liệu chứng cứ gì thể hiện bên Công ty T không thực hiện đúng hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các Hóa đơn giá trị gia tăng thể hiện từ 30/6/2017 đến ngày 10/9/2019 thì tổng phí dịch vụ bảo vệ Công ty H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T là 345.600.000 đồng, Công ty T xác định tính đến nay Công ty H đã trả được 06 lần tổng số tiền 179.000.000 đồng. Về phía Công ty H thừa nhận còn nợ 166.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh đã có trả phí dịch vụ bảo vệ cho Công ty T nhiều hơn số tiền 179.000.000 đồng.

Do đó, căn cứ Điều 85 Luật Thương mại Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty T về việc yêu cầu Công ty H thanh toán số tiền phí dịch vụ 166.600.000 đồng.

Điều 85 Luật Thương mại quy định:

*“Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, khách hàng có các nghĩa vụ sau đây: 1. Thanh toán tiền cung ứng dịch vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng”.*

[4.3] Đối với việc bị đơn đề nghị được trả dần số tiền nợ trên là thuộc giai đoạn thỏa thuận thi hành án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét thấy tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở như đã phân tích trên.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty TNHH H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 8.330.000 đồng (Tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 74, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ - Vệ sĩ T.

Buộc Công ty TNHH H có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ phí dịch vụ bảo vệ 166.600.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 8.330.000 đồng (Tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ - Vệ sĩ T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.165.000 đồng (Bốn triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0011258 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ (ML).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Tuấn**